

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **626** /TCLN-VP

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2016

V/v hướng dẫn khen thưởng thành tích
trong việc thực hiện Chính sách chi trả
dịch vụ môi trường rừng

Kính gửi:

Thực hiện Quyết định số 485/QĐ-BNN-TCLN ngày 18/2/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch sơ kết 8 năm tổ chức hoạt động Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng (2008-2015) và 5 năm thực hiện Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (2011-2015);

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ; Thông tư số 47/2015/TT-BNNPTNT ngày 15/02/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN&PTNT), hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Đề động viên, khuyến khích kịp thời các tập thể, cá nhân tham gia tích cực, đóng góp vào sự thành công của Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) trong thời gian qua và thúc đẩy thực thi chính sách này trong thời gian tới, Tổng cục Lâm nghiệp (TCLN) hướng dẫn cụ thể công tác khen thưởng theo chuyên đề nhân dịp sơ kết 8 năm tổ chức hoạt động Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng (BV&PTR) và 5 năm thực hiện Chính sách chi trả DVMTR như sau:

1. Đối tượng khen thưởng: Phải là tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp, hỗ trợ tích cực vào việc thực hiện chính sách DVMTR:

- Các Cục/Vụ thuộc Bộ NN&PTNT và các Bộ ngành liên quan.
- Các Cục/Vụ thuộc TCLN, Quỹ BV&PTR các cấp; Sở NN&PTNT.
- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ NN&PTNT, TCLN, Quỹ BV&PTR các cấp, Sở NN&PTNT các tỉnh và các đơn vị liên quan.
- Đơn vị sử dụng DVMTR (Thuỷ điện, nước sạch, du lịch).
- Chủ rừng, hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán bảo vệ rừng.
- Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ thực thi chính sách.

2. Hình thức khen thưởng

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT;
- Giấy khen của Tổng cục trưởng TCLN.

3. Tiêu chuẩn khen thưởng: Các tập thể, cá nhân được khen thưởng ngoài việc đáp ứng các tiêu chuẩn chung theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành, còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn dưới đây:

a) Quỹ BV&PTR các cấp

- Tích cực ký kết hợp đồng uỷ thác và đơn đốc thu nộp tiền DVMTR (nội tỉnh và liên tỉnh) hoàn thành kế hoạch đề ra; tích cực tham mưu cho Bộ, ngành, UBND tỉnh có văn bản về quy định, hướng dẫn, giải pháp thực thi chính sách.

- Có tỷ lệ giải ngân tiền chi trả DVMTR trên 90% đối với các tập thể đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, trên 70% đối với các tập thể đề nghị Bằng khen của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT và trên 60% đối với tập thể đề nghị Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp;

- Tích cực tham mưu cho Bộ ngành, UBND tỉnh và các đơn vị liên quan có các đoàn kiểm tra các chủ rừng trong việc cung ứng DVMTR, việc thanh toán cho các hộ nhận khoán để đảm bảo tính công khai, minh bạch.

- Có các biện pháp tích cực thu hồi nợ đọng tại các đơn vị sử dụng DVMTR trong lưu vực nội tỉnh và liên tỉnh.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hàng năm/quý/tháng và báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu) đối với các cấp cũng như cung cấp thông tin về chủ rừng và tình hình chi trả DVMTR cho đơn vị sử dụng DVMTR.

- Thường xuyên có các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cho người dân cũng như toàn xã hội về Chính sách chi trả DVMTR.

- Thực hiện nghiêm túc việc cung cấp, cập nhật cơ sở dữ liệu DVMTR lên hệ thống dữ liệu theo quy định hiện hành.

- Không có khiếu nại, thắc mắc về chi trả tiền DVMTR.

- Tích cực thu hút hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, đào tạo và truyền thông... của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về Chính sách chi trả DVMTR.

b) Các Cục/Vụ thuộc Bộ NN&PTNT, các Bộ ngành liên quan, TCLN, các Sở NN&PTNT

- Tích cực tham gia các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cho người dân cũng như toàn xã hội về chính sách chi trả DVMTR;

- Tham mưu cho Bộ, ngành, UBND tỉnh có các biện pháp xử lý nợ đọng của các đơn vị sử dụng DVMTR;

- Tích cực tham gia các đoàn công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách chi trả DVMTR khi có yêu cầu;

- Tham mưu cho Bộ ngành, UBND tỉnh có các văn bản tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực thi chính sách chi trả DVMTR;

- Tích cực tham gia, huy động, thu hút hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, đào tạo và truyền thông... của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về chính sách chi trả DVMTR;

- Tích cực tham gia xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật giúp cho chính sách ngày càng phù hợp hơn trong thực tiễn.

c) Cán bộ công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ NN&PTNT và các Bộ ngành liên quan, TCLN, Sở NN&PTNT các tỉnh và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng các cấp

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao.

- Tích cực tham gia các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, thực hiện Chính sách chi trả tiền DVMTR;

- Tham mưu cho đơn vị có các văn bản tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện chính sách chi trả tiền DVMTR của các địa phương cũng như trong công tác chỉ đạo điều hành của của đơn vị.

- Tích cực tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách chi trả DVMTR khi có yêu cầu;

- Tích cực huy động hỗ trợ từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước trong thực hiện Chính sách.

- Có các giải pháp, sáng kiến, kinh nghiệm trong việc thực thi Chính sách chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh cũng như trên cả nước.

d) Đơn vị sử dụng DVMTR (Thuỷ điện, nước sạch, du lịch)

- Chủ động, tích cực thực hiện Chính sách chi trả DVMTR.

- Thực hiện tự kê khai đầy đủ, kịp thời số tiền DVMTR phải chi trả với Quỹ BV&PTR theo quy định tại Nghị định 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010.

- Thực hiện việc chi trả tiền DVMTR đầy đủ và đúng hạn theo hợp đồng cho chủ rừng (trong trường hợp chi trả trực tiếp) hoặc cho Quỹ BV&PTR (trong trường hợp chi trả gián tiếp).

- Tích cực tham gia vào việc kiểm tra, giám sát cơ quan nhà nước trong công tác BV&PTR trên phạm vi các khu rừng có cung ứng DVMTR.

- Chủ động, tích cực tham gia tuyên truyền, quảng bá nhằm nâng cao nhận thức của người dân về chính sách cũng như công tác BV&PTR.

đ) Chủ rừng, hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán bảo vệ rừng

- Đảm bảo diện tích, chất lượng rừng cung ứng DVMTR được bảo vệ theo đúng chức năng được quy định theo quy hoạch, kế hoạch BV&PTR đã được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước phê duyệt.

- Sử dụng hiệu quả số tiền chi trả DVMTR vào công tác BV&PTR.

- Không phá rừng hoặc chuyển đổi mục đích rừng trái phép.

- Tích cực tham gia các phong trào của địa phương về công tác BV&PTR.

- Kịp thời phát hiện những sai phạm, có những sáng kiến, giải pháp tích cực trong công tác BV&PTR tại địa phương.

e) Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ thực thi chính sách

Phải là các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có những hỗ trợ tích cực về tài chính, kỹ thuật hoặc tăng cường năng lực, đào tạo, truyền thông... nhằm góp phần thúc đẩy thực thi Chính sách chi trả DVMTR tại Việt Nam.

4. Tỷ lệ các hình thức khen thưởng

a) Đối với tập thể:

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trên cả nước (từ 10-15 đơn vị) tiêu biểu trong các đơn vị đạt các yếu tố sau:

+ Có điểm đánh giá của Hội đồng thi đua từ 90 điểm trở lên;

+ Đối với Quỹ BV&PTR các cấp có tỷ lệ giải ngân trên 90% và thu tiền DVMTR trong năm đạt 90% so với kế hoạch.

- Bằng khen của Bộ trưởng phải đảm bảo các yếu tố sau:

+ Có điểm đánh giá của Hội đồng thi đua từ 80 điểm trở lên;

+ Đối với Quỹ BV&PTR các cấp có tỷ lệ giải ngân tiền DVMTR trên 70% và thu tiền DVMTR trong năm đạt trên 80% so với kế hoạch.

- Giấy khen của Tổng cục trưởng đảm bảo các yếu tố sau:

+ Có điểm đánh giá của Hội đồng thi đua từ 70 điểm trở lên;

+ Đối với Quỹ BV&PTR các cấp có tỷ lệ giải ngân tiền DVMTR trên 60% và thu tiền DVMTR đạt trên 70% so với kế hoạch.

b) Đối với cá nhân:

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trên cả nước (từ 20-30 cá nhân) có thành tích tiêu biểu trong các cá nhân được Hội đồng thi đua chấm đạt từ 90 điểm trở lên;

- Bằng khen của Bộ trưởng có điểm đánh giá của Hội đồng thi đua đạt 80 điểm trở lên;

- Giấy khen của Tổng cục trưởng có điểm đánh giá của Hội đồng thi đua đạt 70 điểm trở lên.

5. Nguồn kinh phí

- Đơn vị cơ sở nào trình khen thưởng, sau khi có quyết định khen thưởng của cơ quan có thẩm quyền, trích từ chi phí quản lý của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng các cấp (Trung ương trích từ Quỹ Trung ương; địa phương trích từ Quỹ tỉnh).

- Mức thưởng theo quy định tại Điều 75 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

6. Trình tự, thủ tục, biểu mẫu khen thưởng

Hồ sơ đề nghị tặng: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ gồm 03 bộ (bản chính), Bằng khen của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT gồm 01 bộ (bản chính), Giấy khen của Tổng cục trưởng gồm 01 bộ (bản chính); mỗi bộ gồm có:

- Tờ trình của thủ trưởng đơn vị (theo mẫu số 01);
- Biên bản họp Hội đồng khen thưởng của đơn vị (theo mẫu số 02);
- Bảng tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân (theo mẫu số 03);
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (theo mẫu số 04, 05);
- Tiêu chí tự đánh giá của tập thể, cá nhân (theo mẫu số 07, 08, 09, 10, 11).
- Đối với các đơn vị sử dụng DVMTR phải đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của Nhà nước.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về TCLN (qua Quỹ BV&PTR) trước ngày 30/6/2016 để trình Hội đồng thi đua khen thưởng xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Trên đây là nội dung hướng dẫn công tác khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong dịp sơ kết 8 năm tổ chức hoạt động Quỹ BV&PTR và 5 năm thực hiện Chính sách chi trả DVMTR. Tổng cục Lâm nghiệp đề nghị Quỹ BV&PTR Việt Nam, Sở NN&PTNT, Quỹ BV&PTR cấp tỉnh và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Cao Đức Phát (b/c);
- TT. Hà Công Tuấn (b/c);
- Vụ TCCB, Bộ NN&PTNT (b/c);
- UBND các tỉnh (phối hợp chỉ đạo);
- Các Sở NN&PTNT (thực hiện);
- Quỹ BV&PTR các cấp (thực hiện);
- Lưu: Văn thư, BĐH.



Nguyễn Bá Ngãi

Mẫu số 1:

(Ban hành kèm theo văn bản số: **626 /TCLN-VP** ngày 04/5/2016
của Tổng cục Lâm nghiệp)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNG
Số: /TTr-

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
(Địa danh), ngày.....tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH V/v Đề nghị khen thưởng

Kính gửi :

Thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng;

Thực hiện Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ, Thông tư số 07 /TT-BNN-TCCB, ngày 10 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn tổ chức phong trào thi đua và xét khen thưởng hàng năm.

Ngày.....tháng.....năm.....Hội đồng Thi đua khen thưởng (tên đơn vị) đã họp xét các tập thể, cá nhân có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác trong (thời gian ghi theo số năm tương ứng với hình thức khen thưởng).

Thủ trưởng đơn vị, (Tên đơn vị) kính trình Tổng cục Lâm nghiệp xét trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xét khen thưởng cho các tập thể và cá nhân (hình thức khen thưởng) như sau:

1. Đề nghị tặng “Giấy khen của Tổng cục trưởng” cho:

- Tập thể: + Tên đơn vị, đơn vị chủ quản, địa chỉ
+
- Cá nhân: + Ông (bà)....., chức vụ, đơn vị công tác.
+.....

2. Đề nghị tặng “Bằng khen của Bộ trưởng” cho:

- Tập thể: + Tên đơn vị, đơn vị chủ quản, địa chỉ
+
- Cá nhân: + Ông (bà)....., chức vụ, đơn vị công tác.
+.....

3. Đề nghị tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” cho:

- Tập thể: + Tên đơn vị, đơn vị chủ quản, địa chỉ
+
- Cá nhân: + Ông (bà)....., chức vụ, đơn vị công tác.
+.....

Xin gửi kèm Biên bản họp Hội đồng Thi đua khen thưởng (tên đơn vị), Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân, Báo cáo tóm tắt (nếu có) và xác nhận nộp thuế (nếu đơn vị là doanh nghiệp)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)

Lưu ý:

- Không được viết tắt tên tập thể và cá nhân, chức danh, chức vụ.....
- Thực hiện xếp theo trình tự: mức khen thưởng cao trước, thấp sau, tập thể trước, cá nhân sau;

Mẫu số 2:

(Ban hành kèm theo văn bản số: **626/TCLN-VP** ngày 04/5/2016
của Tổng cục Lâm nghiệp)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày.....tháng.....năm.....

BIÊN BẢN HỌP

Hội đồng thi đua khen thưởng

(Tên đơn vị)

V/v Xét khen thưởng

Ngày.....thángnăm....., Hội đồng Thi đua khen thưởng (Tên đơn vị) đã họp dưới sự chủ trì của (họ và tên, chức danh người chủ trì).

- Thành phần dự họp:

1. (họ và tên, chức danh)..... ;
2.;
3. Thư ký;

- Nội dung họp:

.....

- Kết luận:

.....

Sau khi xét thành tích và cân đối chung trong đơn vị, Hội đồng Thi đua khen thưởng (Tên đơn vị) nhất trí đề nghị (Thủ trưởng đơn vị) trình (Thủ trưởng đơn vị cấp trên) xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân các (hình thức khen thưởng) như sau:

1. Hình thức khen thưởng (danh hiệu thi đua), tên đơn vị và cá nhân đề nghị khen thưởng;

2.....

Biên bản này làm cơ sở để lập tờ trình trình cấp trên xét khen thưởng./

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký tên, ghi họ và tên)

(Ký tên, ghi họ và tên, chức danh)

Lưu ý:

- Không được viết tắt tên tập thể và cá nhân, chức danh, chức vụ.....
- Thực hiện xếp theo trình tự: mức khen thưởng cao trước, thấp sau và tập thể trước, cá nhân sau.

Mẫu số 3:

(Ban hành kèm theo văn bản số: **626 /TCLN-VP** ngày 04/5/2016
của Tổng cục Lâm nghiệp)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày.....tháng.....năm.....

BẢNG TÓM TẮT THÀNH TÍCH CỦA CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN
Đề nghị xét tặng Bằng khen Bộ hoặc Giấy khen của Tổng cục trưởng năm 2016

TT	Tên đơn vị, đơn vị chủ quản	Thành tích (của tập thể)	Hình thức khen thưởng
1			
2			
3			
TT	Họ tên, chức vụ, đơn vị công tác	Thành tích (của cá nhân)	Hình thức khen thưởng
1			
2			
3			

**Thủ trưởng cơ quan làm văn bản đề
nghị Tổng cục Lâm nghiệp**

(Ký, đóng dấu)

Lưu ý:

Biểu 03 gửi thêm bản mềm theo địa chỉ Email: huyenntbnn@gmail.com

Mẫu số 4: Bằng khen Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng Bộ NN&PTNT; Giấy khen của Tổng cục Trưởng đối với tập thể có thành tích xuất sắc.

(Ban hành kèm theo văn bản số: **626 /TCLN-VP** ngày 04/5/2016
của Tổng cục Lâm nghiệp)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KHEN THƯỞNG

(Địa danh), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

ĐỀ NGHỊ KHEN

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất);

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Tùy theo đối tượng ở điểm a, b, d, đ, e của Khoản 3, văn bản hướng dẫn trên để viết thành tích đạt được đúng như nội dung tiêu chuẩn khen thưởng ở điểm đó.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG (nếu có)

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận, cơ quan ban hành quyết định, về nội dung thành tích

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận, cơ quan ban hành quyết định, về nội dung thành tích

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 6: Tiêu chí đánh giá đề nghị tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen Bộ trưởng Bộ NN&PTNT và Giấy khen của Tổng cục trưởng TCLN đối với tập thể là Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng các cấp.

(Ban hành kèm theo văn bản số: **626 /TCLN-VP** ngày 04/5/2016 của Tổng cục Lâm nghiệp)

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm do đơn vị tự đánh giá	Điểm do Hội đồng đánh giá
1	Mức độ thực hiện nhiệm vụ được giao	60		
1.1	Tình hình ký kết hợp đồng ủy thác DVMTR	10		
1.2	Đơn đốc thu nộp tiền DVMTR	15		
	- Thu tiền DVMTR trong năm hoàn thành kế hoạch đề ra	15		
	- Thu tiền DVMTR trong năm đạt 90% kế hoạch	10		
	- Thu tiền DVMTR trong năm đạt 80% kế hoạch	5		
1.3	Tình hình giải ngân tiền DVMTR	15		
	- Đơn vị có tỷ lệ giải ngân tiền DVMTR trên 90%	15		
	- Đơn vị có tỷ lệ giải ngân tiền DVMTR trên 70%	10		
	- Đơn vị có tỷ lệ giải ngân tiền DVMTR trên 60%	5		
1.4	Tham mưu cho Bộ ngành, UBND tỉnh có các văn bản, quy định, hướng dẫn, giải pháp thực thi chính sách	10		
1.5	Giải quyết các khiếu nại, thắc mắc về chi trả DVMTR	10		
	<i>Không có khiếu nại, thắc mắc</i>	10		
	<i>Có khiếu nại thắc mắc nhưng giải quyết kịp thời, đúng hạn, đảm bảo chất lượng, tính linh hoạt khi đề xuất giải quyết</i>	5		
	<i>Còn tồn đọng các khiếu nại chưa giải quyết hoặc giải quyết chưa thỏa đáng gây ra cách hiểu chưa đúng về chính sách trên các phương tiện thông tin đại chúng</i>	0		
1.6	Có các biện pháp tích cực thu hồi nợ đọng tại các đơn vị sử dụng DVMTR trong lưu vực nội tỉnh và liên tỉnh	10		
2	Chế độ báo cáo	10		
2.1	Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định	5		

	kỳ hàng năm/quý/tháng và báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu) đối với các cấp			
2.2	Cung cấp thông tin về chủ rừng và tình hình chi trả DVMTR cho các đơn vị sử dụng DVMTR	5		
3	Công tác kiểm tra, giám sát: Tham mưu cho Bộ ngành, UBND tỉnh có các đoàn kiểm tra giám sát các chủ rừng trong việc cung ứng DVMTR, việc thanh toán cho các hộ nhận khoán	5		
4	Hoạt động truyền thông: - Tổ chức các hoạt động tuyên truyền đối với nhiều đối tượng trong xã hội về chính sách chi trả DVMTR - Tổ chức các hội thảo, các cuộc tập huấn nhằm nâng cao trách nhiệm thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng - Sản xuất các ấn phẩm truyền thông tuyên truyền về chính sách...	5		
5	Huy động các nguồn lực từ các tổ chức trong và ngoài nước: Thu hút, huy động các nguồn lực hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính, đào tạo và truyền thông ... của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về thực thi chính sách chi trả DVMTR	5		
6	Cập nhật số liệu: Thực hiện nghiêm túc việc cung cấp, cập nhật cơ sở dữ liệu DVMTR lên hệ thống dữ liệu theo quy định hiện hành	5		
	Tổng cộng	100		

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 7: Tiêu chí đánh giá đề nghị tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen Bộ trưởng Bộ NN&PTNT và Giấy khen của Tổng cục trưởng TCLN đối với tập thể là các Cục/Vụ thuộc Bộ NN&PTNT, các Bộ ngành liên quan, TCLN, các Sở NN&PTNT có thành tích xuất sắc trong thực hiện chính sách chi trả DVMTR.

(Ban hành kèm theo văn bản số: **626** /TCLN-VP ngày 04/5/2016 của Tổng cục Lâm nghiệp)

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm do đơn vị tự đánh giá	Điểm do Hội đồng đánh giá
1	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ	80		
1.1	<i>Tham mưu cho Bộ ngành, UBND tỉnh có các biện pháp xử lý nợ đọng của các đơn vị sử dụng tiền DVMTR</i>	20		
1.2	<i>Có các văn bản tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực thi chính sách chi trả DVMTR</i>	20		
1.3	<i>Tích cực tham gia xây dựng, sửa đổi các văn bản QPPL liên quan đến chính sách chi trả DVMTR</i>	20		
1.4	<i>Tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách chi trả DVMTR khi có yêu cầu</i>	20		
2	Tích cực huy động, thu hút hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước: kỹ thuật, tài chính, đào tạo, truyền thông...	10		
3	Tham gia các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân cũng như toàn xã hội về chính sách chi trả DVMTR	10		
	Tổng cộng	100		

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 8 : Tiêu chí đánh giá đề nghị tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen Bộ trưởng Bộ NN&PTNT và Giấy khen của Tổng cục trưởng TCLN đối với cá nhân thuộc Cục/Vụ thuộc Bộ NN&PTNT, các Bộ ngành liên quan, TCLN, các Sở NN&PTNT và Quỹ BV&PTR các cấp có thành tích xuất sắc trong thực hiện chính sách chi trả DVMTR.

(Ban hành kèm theo văn bản số: **626 /TCLN-VP** ngày 04/5/2016 của Tổng cục Lâm nghiệp)

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm do đơn vị tự đánh giá	Điểm do Hội đồng đánh giá
1	Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao	40		
2	Tích cực tham gia các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, thực hiện chính sách chi trả DVMTR	10		
3	Tham mưu cho đơn vị có các văn bản tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện chính sách chi trả DVMTR của các địa phương cũng như trong công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị	20		
4	Tích cực tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách chi trả DVMTR khi có yêu cầu	10		
5	Tích cực tham mưu cho đơn vị huy động, thu hút hỗ trợ từ các tổ chức trong và ngoài nước trong thực hiện chính sách	10		
6	Có các giải pháp, sáng kiến, kinh nghiệm trong thực hiện chính sách chi trả DVMTR	10		
	Tổng cộng	100		

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 9 : Tiêu chí đánh giá đề nghị tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen Bộ trưởng Bộ NN&PTNT và Giấy khen của Tổng cục trưởng TCLN đối với đơn vị sử dụng DVMTR (Thủy điện, nước sạch, du lịch) có thành tích xuất sắc trong thực hiện chính sách chi trả DVMTR.

(Ban hành kèm theo văn bản số: **626** /TCLN-VP ngày 04/5/2016 của Tổng cục Lâm nghiệp)

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm do đơn vị tự đánh giá	Điểm do Hội đồng đánh giá
1	Chủ động, tích cực thực hiện chính sách chi trả DVMTR	30		
2	Thực hiện kê khai đầy đủ, kịp thời số tiền DVMTR phải chi trả với Quỹ BV&PTR theo quy định tại Nghị định 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010.	20		
3	Thực hiện việc chi trả:	30		
3.1	<i>Thực hiện việc chi trả tiền DVMTR đầy đủ, đúng hạn theo hợp đồng</i>	30		
3.2	<i>Thực hiện việc chi trả tiền DVMTR đầy đủ tuy nhiên chậm so với hợp đồng ký kết không quá 60 ngày làm việc</i>	10		
3.3	<i>Các đơn vị còn nợ đọng tiền DVMTR</i>	0		
4	Tích cực tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát cơ quan nhà nước trong công tác bảo vệ và phát triển rừng trên phạm vi các khu rừng có cung ứng DVMTR	10		
5	Chủ động, tích cực tham gia tuyên truyền, quảng bá nhằm nâng cao nhận thức của người dân về chính sách cũng như công tác BV&PTR	10		
	Tổng cộng	100		

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 10 : Tiêu chí đánh giá đề nghị tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen Bộ trưởng Bộ NN&PTNT và Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp đối với chủ rừng, hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán bảo vệ rừng có thành tích xuất sắc trong thực hiện chính sách chi trả DVMTR.

(Ban hành kèm theo văn bản số: 626 /TCLN-VP ngày 04/5/2016 của Tổng cục Lâm nghiệp)

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm do đơn vị tự đánh giá	Điểm do Hội đồng đánh giá
1	Đảm bảo diện tích, chất lượng rừng cung ứng DVMTR được bảo vệ theo đúng chức năng được quy định theo quy hoạch, kế hoạch BV&PTR đã được cơ quan có thẩm quyền nhà nước phê duyệt	40		
2	Sử dụng hiệu quả số tiền chi trả DVMTR vào công tác BV&PTR	20		
3	Không phá rừng hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng trái phép	20		
4	Kịp thời phát hiện những sai phạm, có những sáng kiến, giải pháp tích cực trong công tác BV&PTR tại địa phương	10		
5	Tích cực tham gia các phong trào của địa phương về công tác BV&PTR	10		
	Tổng cộng	100		

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 11 : Tiêu chí đánh giá đề nghị tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen Bộ trưởng Bộ NN&PTNT và Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ thực thi chính sách chi trả DVMTR.

(Ban hành kèm theo văn bản số: 626 /TCLN-VP ngày 04/5/2016 của Tổng cục Lâm nghiệp)

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm do đơn vị tự đánh giá	Điểm do Hội đồng đánh giá
1	Có các hỗ trợ về tài chính đối với các hoạt động liên quan đến chính sách chi trả DVMTR	40		
2	Hỗ trợ về kỹ thuật, giám sát, đánh giá các hoạt động liên quan đến chính sách	15		
3	Hỗ trợ các sản phẩm, ấn phẩm truyền thông phục vụ cho công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách	15		
4	Hỗ trợ công tác đào tạo, nâng cao năng lực nhằm góp phần thúc đẩy, thực thi chính sách	15		
5	Có các hình thức hỗ trợ khác nhằm góp phần thúc đẩy, thực thi chính sách chi trả DVMTR tại Việt Nam	15		
	Tổng cộng	100		

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)